

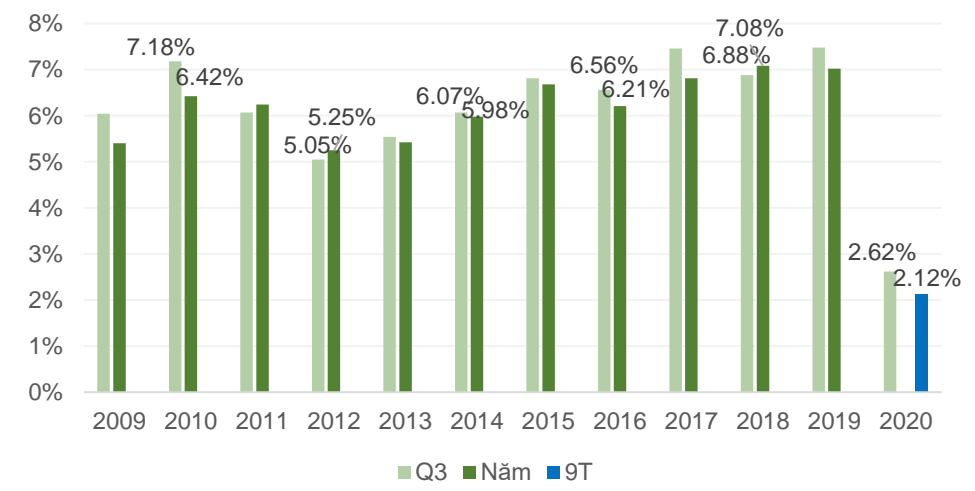
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Nền kinh tế từng bước đi lên trong trạng thái “bình thường mới”

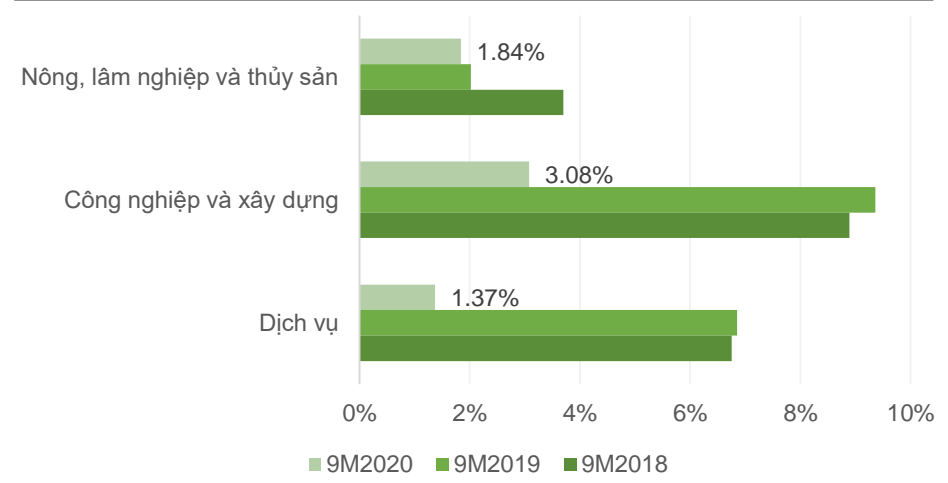
- *GDP khởi sắc trong quý 3*
- *Sản xuất công nghiệp tiếp đà hồi phục*
- *PMI lên mức cao nhất kể từ đầu năm*
- *Thị trường tiêu thụ hàng hóa sôi động trở lại*
- *Lạm phát được kiểm soát tốt*
- *Xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng*
- *Thu hút vốn FDI gặp khó*
- *Đầu tư công tăng mạnh nhưng chưa đủ*

- ✓ Trong bối cảnh nền kinh tế đang bước vào trạng thái “bình thường mới” (vừa tập trung phục hồi, phát triển kinh tế, vừa phòng chống dịch hiệu quả), GDP quý 3 tăng 2.62%YoY, khởi sắc so với mức 0.39% của quý 2. Lũy kế 9 tháng, tăng trưởng GDP ước đạt 2.12%, mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020. Mặc dù vậy, so với trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước có tăng trưởng kinh tế tốt nhất.
- ✓ Trong mức tăng chung của nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1.84%YoY, thấp hơn không đáng kể so với mức tăng trung bình trong những năm gần đây. Trong khi đó, khu vực công nghiệp và xây dựng (+3.08%YoY), khu vực dịch vụ (+1.37%YoY) chịu ảnh hưởng nặng nề với mức tăng thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2020.
- ✓ Đầu tháng 9 vừa qua, Chính phủ đã chính thức điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 xuống còn 2%, và phấn đấu đạt khoảng 2.5% nếu điều kiện cho phép. Như vậy, với mức tăng trưởng 9 tháng hiện tại, mục tiêu này gần như chắc chắn sẽ thực hiện được nếu không có gì bất thường. Ngoài ra, tăng trưởng GDP trong quý 4 được dự báo sẽ cải thiện đáng kể khi tốc độ giải ngân đầu tư công trong giai đoạn này thường cao nhất trong năm.

Tốc độ tăng trưởng GDP (%YoY)



Tăng trưởng GDP theo ngành (%YoY)



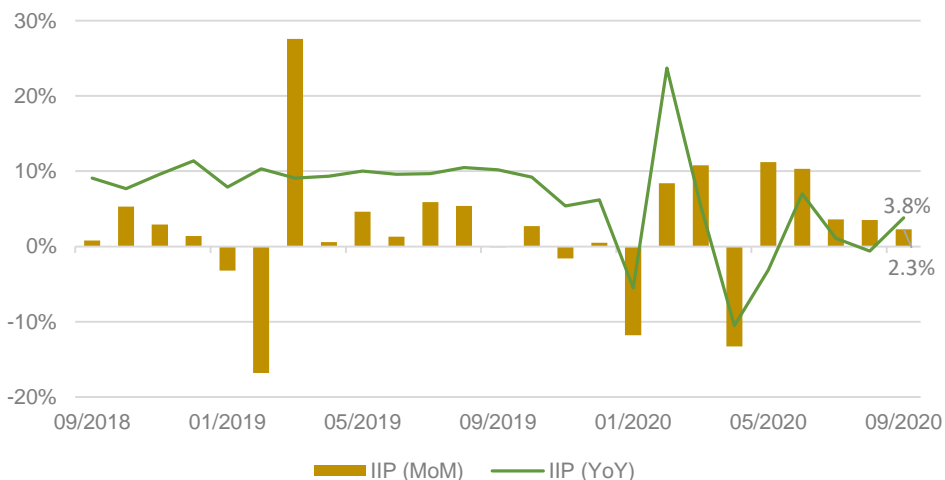
Nguồn: Tổng cục Thống kê



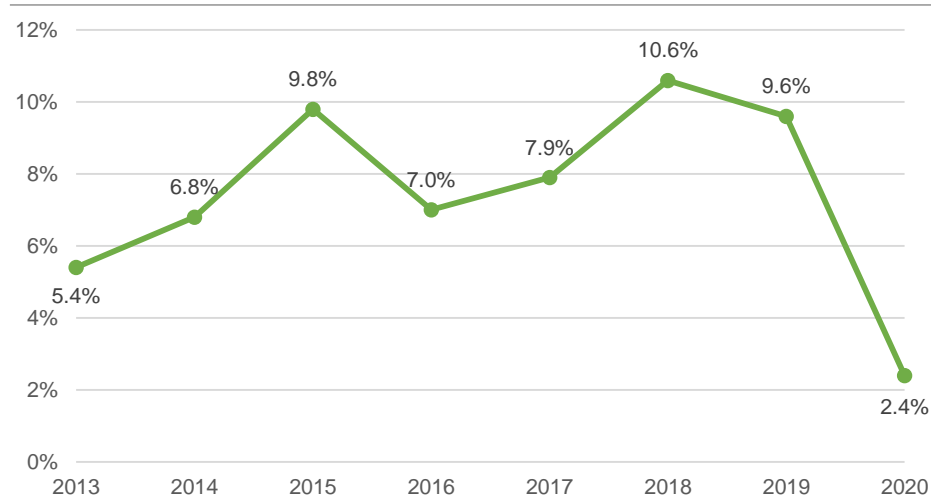
Sản xuất công nghiệp tiếp đà hồi phục

- ✓ Sản xuất công nghiệp đã tăng tháng thứ 5 liên tiếp so với tháng trước cho thấy sự phục hồi khá tốt của lĩnh vực sản xuất. IIP tháng 9 tăng 2.3%MoM và tăng 3.8%YoY.
- ✓ Lũy kế 9 tháng, IIP tăng 2.4%YoY, mức thấp nhất trong nhiều năm. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng chung của toàn ngành với mức tăng 3.8%YoY. Trong khi đó, ngành khai khoáng giảm đến 7.4%YoY (do sản lượng khai thác dầu thô giảm mạnh 14.1%YoY và khí đốt tự nhiên giảm 9.1%YoY).
- ✓ Nhờ kiểm soát tốt đợt bùng phát Covid-19 lần thứ 2, kỳ vọng lĩnh vực sản xuất sẽ tiếp tục được cải thiện trong 3 tháng cuối năm, khi thị trường tiêu thụ bước vào mùa cao điểm. Tuy nhiên, sức ép từ chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn đang hiện hữu khi diễn biến phức tạp của Covid-19 ở nhiều quốc gia trên thế giới sẽ làm hạn chế nguồn nguyên liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất.

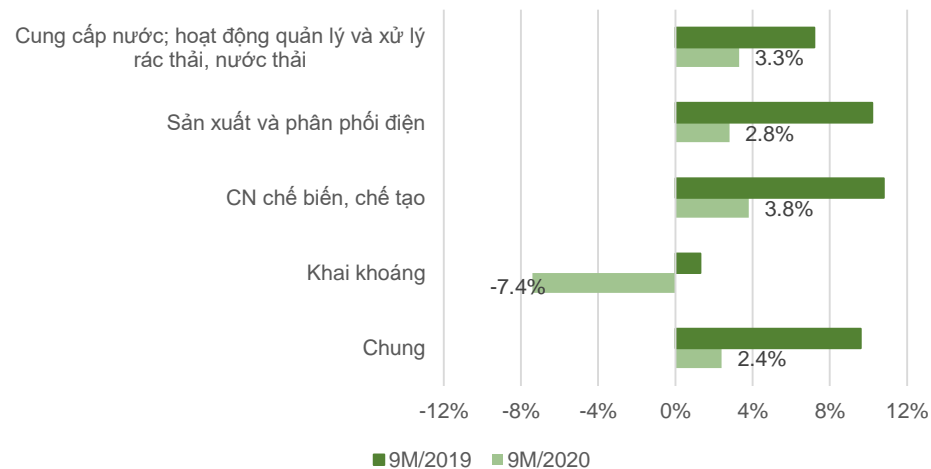
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



IIP lũy kế 9 tháng đầu năm (%YoY)

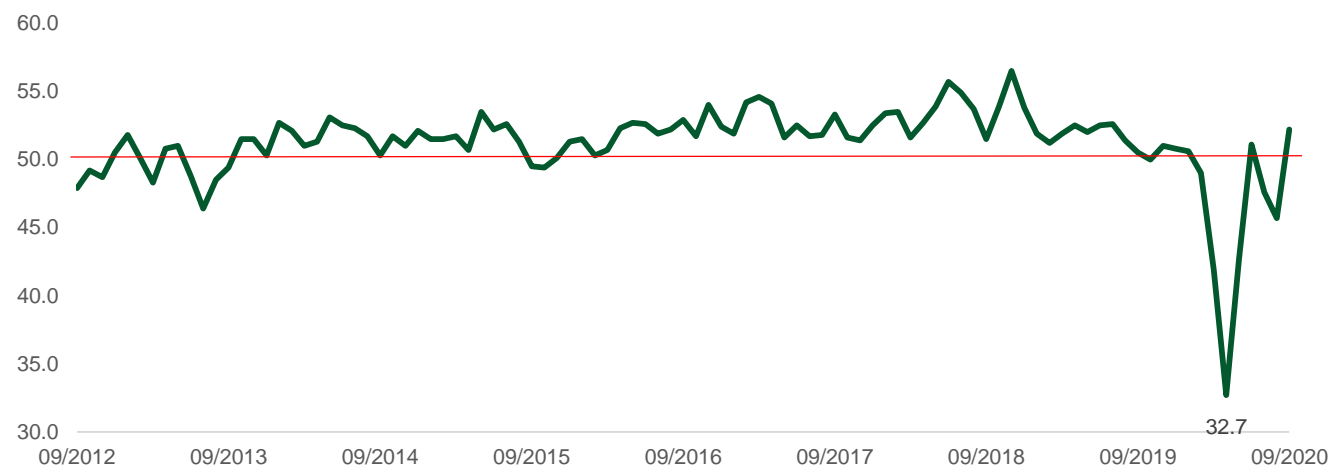


IIP lũy kế theo ngành (%YoY)



- ✓ Sau 2 tháng giảm liên tiếp, sản xuất đã mở rộng trở lại trong tháng 9 khi PMI đạt 52.2 điểm. Đây cũng là mức PMI tốt nhất kể từ đầu năm. Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng. Đặc biệt là số lượng đơn hàng xuất khẩu mới tăng lần đầu tiên kể từ tháng 1/2020, là tín hiệu đáng mừng cho thấy nhu cầu tiêu thụ từ thị trường nước ngoài có sự cải thiện. Việc làm giảm tháng thứ 8 liên tiếp nhưng với tốc độ giảm đang chậm lại trong khi niềm tin kinh doanh lên mức cao nhất kể từ tháng 7/2019.
- ✓ Tuy nhiên, sức ép từ thiếu hụt nguồn nguyên liệu nhập khẩu khiến chi phí đầu vào lên mức cao nhất trong 22 tháng và gần như ngang bằng với mức trung bình của lịch sử chỉ số. Với sức ép từ chi phí đầu vào tăng cao, các công ty đã phải thực hiện tăng giá đầu ra lần đầu tiên trong 8 tháng. Mặc dù vậy, mức tăng giá không thực sự đáng kể do vẫn chịu áp lực từ yếu tố cạnh tranh.
- ✓ Sự sụt giảm của PMI trong tháng 7 và tháng 8 đã cho thấy lĩnh vực sản xuất rất dễ bị biến động bởi đợt bùng phát Covid-19 lần thứ 2 tại Việt Nam, dù cho không phải thực hiện giãn cách toàn xã hội. Do vậy, việc duy trì xu hướng tích cực của chỉ số PMI trong thời gian tới vẫn sẽ phụ thuộc nhiều vào việc số ca nhiễm Covid-19 có tăng trở lại hay không.

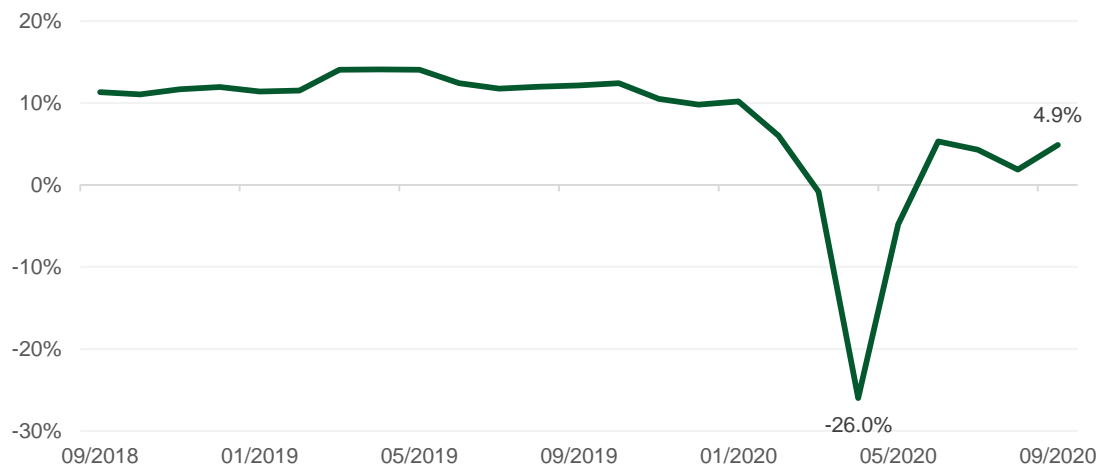
Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI)



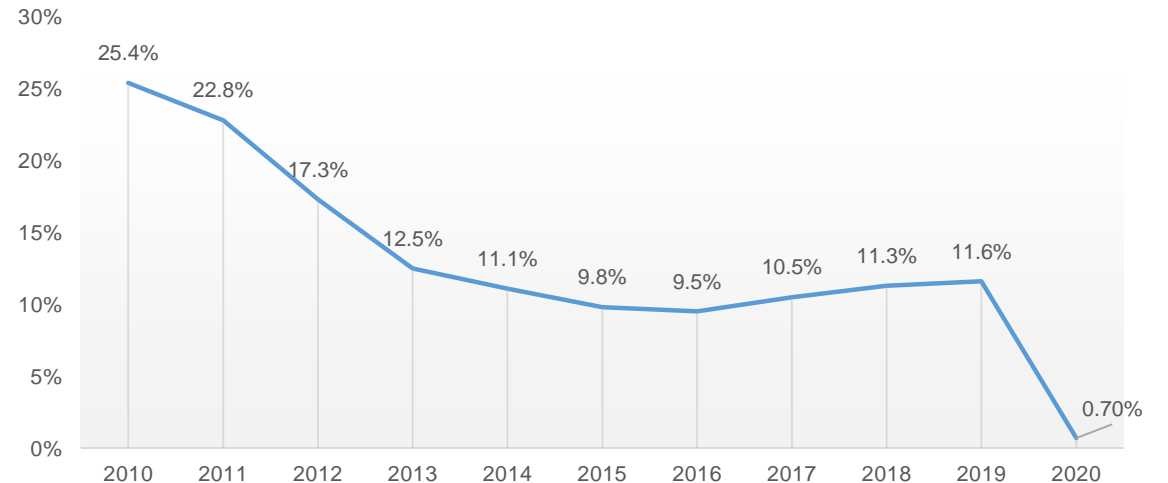
Nguồn: IHS Markit

- ✓ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 9/2020 ước đạt 441.5 nghìn tỷ đồng, tăng 2.7% MoM và tăng 4.9% YoY.
- ✓ Trong đó, du lịch lữ hành tăng đáng kể nhất với mức tăng 18.6%MoM khi người dân đã bắt đầu đi du lịch nhiều hơn. Các địa điểm du lịch cũng bắt đầu mở cửa trở lại, đặc biệt là khu vực từng bị phong tỏa do ảnh hưởng của dịch như Đà Nẵng, Quảng Nam,... Tuy nhiên, so với cùng kỳ thì du lịch lữ hành vẫn giảm mạnh nhất (-70%YoY), do sự hạn chế của du khách nước ngoài.
- ✓ Nhờ những biện pháp kích cầu kịp thời, tiêu dùng trong nước đã chính thức ổn định trở lại và bắt đầu ghi nhận sự tăng trưởng kể từ tháng 9. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 9 tháng đạt 3,673.5 nghìn tỷ đồng, tăng nhẹ 0.7% YoY, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 3.6%YoY. Ngoại trừ doanh thu bán lẻ (chiếm tỷ trọng lớn nhất với 79.1%) ghi nhận sự tăng trưởng 4.8YoY, các nhóm còn lại vẫn đang tăng trưởng âm.

Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (%YoY)



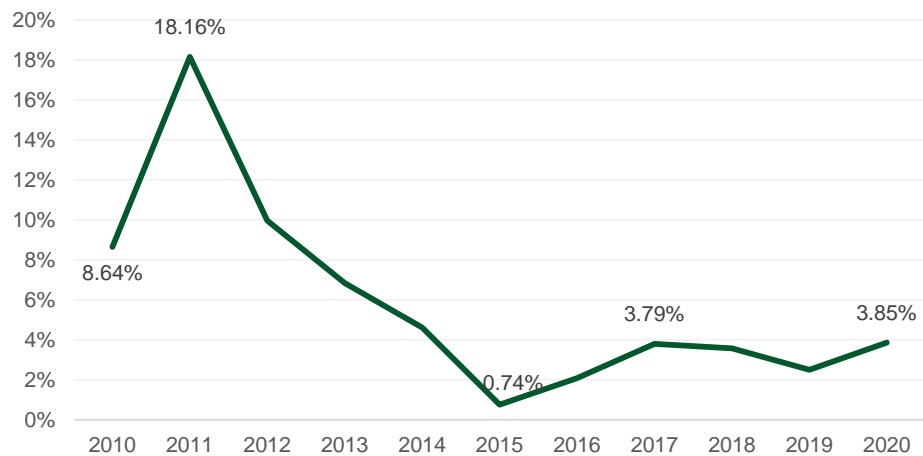
Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 9 tháng (%YoY)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

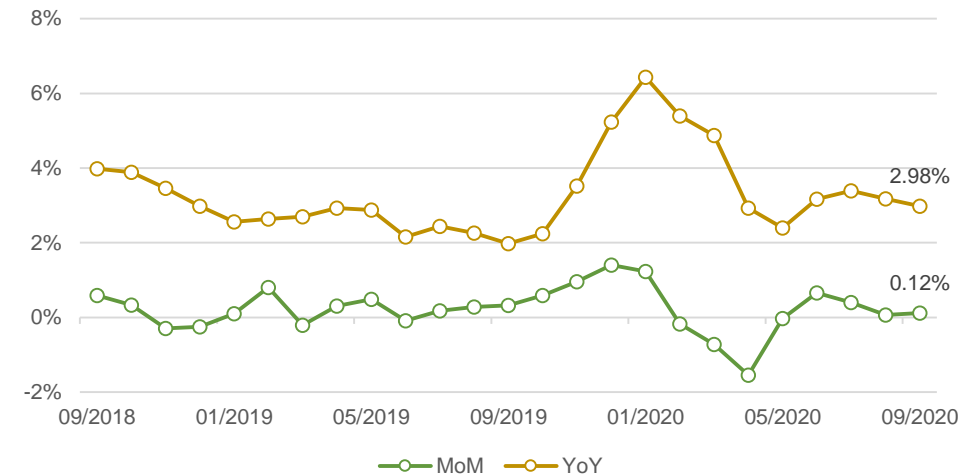
- ✓ CPI tháng 9 tiếp tục được kiểm soát với mức tăng nhẹ 0.12%MoM. Trong đó, đáng chú ý là nhóm giáo dục, tăng 2.08%MoM (làm CPI chung tăng 0.12%), do các tỉnh thành phố thực hiện lộ trình tăng học phí cho năm học mới. Ngoài ra, do nhu cầu tiêu dùng điện tăng lên trong mùa nắng nóng, giá điện sinh hoạt (nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng) cũng tăng cao 3.23%MoM, qua đó làm CPI chung tăng 0.11%.
- ✓ Bình quân 9 tháng, CPI tăng 3.85%YoY. Mặc dù vẫn là mức cao nhất trong vòng 5 năm qua, lạm phát đã giảm trong 8 tháng liên tiếp và chắc chắn sẽ hoàn thành mục tiêu lạm phát dưới 4% mà Chính phủ đề ra.

CPI bình quân 9 tháng đầu năm (%YoY)

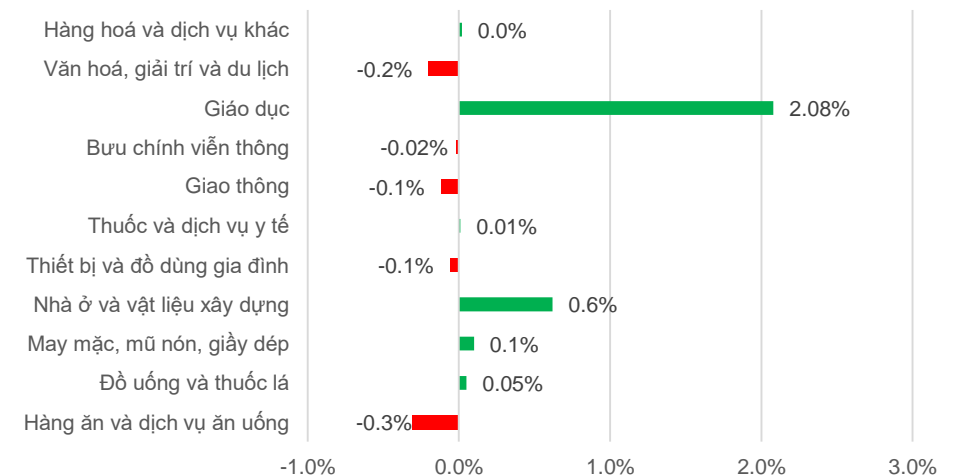


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

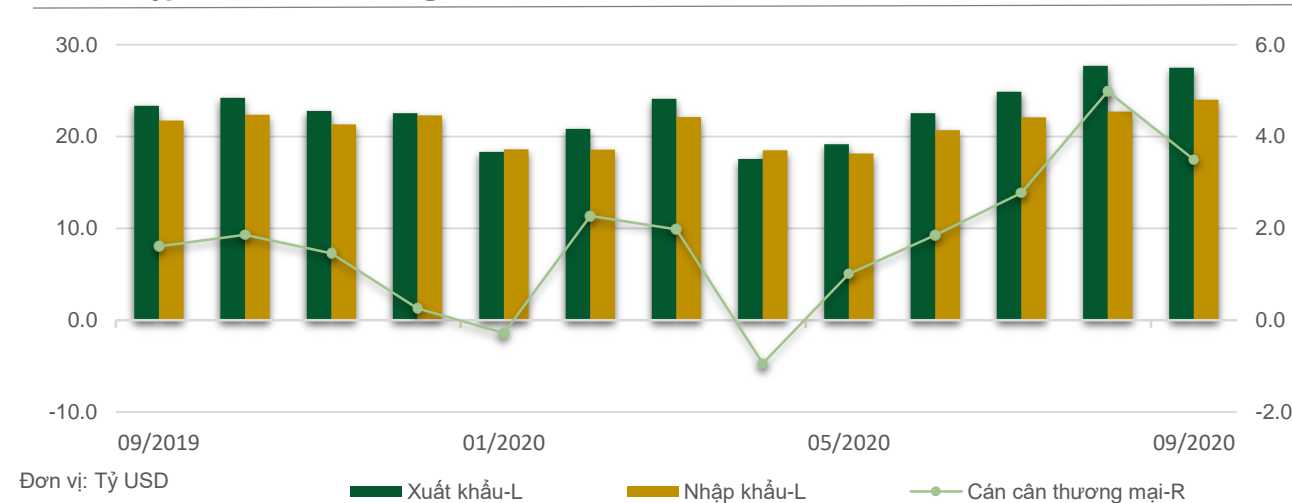


CPI theo nhóm tháng 9 2020 (%MoM)



- ✓ Xuất nhập khẩu tháng 9 tiếp tục ghi nhận tháng xuất siêu thứ 5 liên tiếp. Với kim ngạch xuất khẩu tháng 9 ước đạt 27.5 tỷ USD, tăng 18%YoY còn nhập khẩu ước đạt 24.0 tỷ USD, tăng 11.6%YoY.
- ✓ Lũy kế 9 tháng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 202.9 tỷ USD, tăng 4.2%YoY. Trong đó, động lực tăng trưởng chính của xuất khẩu đến từ khu vực kinh tế trong nước, đạt 71.8 tỷ USD và tăng 20.2%YoY. Còn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chỉ đạt 131.0 tỷ USD, giảm 2.9%YoY. Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ dẫn đầu với kim ngạch đạt 54.8 tỷ USD, tăng 22.9% YoY. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 31.9 tỷ USD, tăng 12.7%YoY. Trong khi đó, thị trường EU đang bắt đầu ghi nhận sự tăng trưởng sau khi EVFTA có hiệu lực. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu 9 tháng của thị trường này vẫn đang giảm nhẹ 2.6%YoY.
- ✓ Tính chung 9 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 185.9 tỷ USD, giảm 0.8%YoY, chủ yếu do chuỗi cung ứng bị đứt gãy đã gây khó khăn cho việc nhập khẩu nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu (chiếm 46.4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu 9 tháng).
- ✓ Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng ước tính mức thặng dư kỷ lục 17.0 tỷ USD (tăng đáng kể so với mức xuất siêu 7.1 tỷ USD của năm 2019). Trong bối cảnh Covid-19 có diễn biến phức tạp ở nhiều khu vực trên thế giới, việc thặng dư thương mại tăng là một tín hiệu đáng mừng đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Xuất nhập khẩu theo tháng



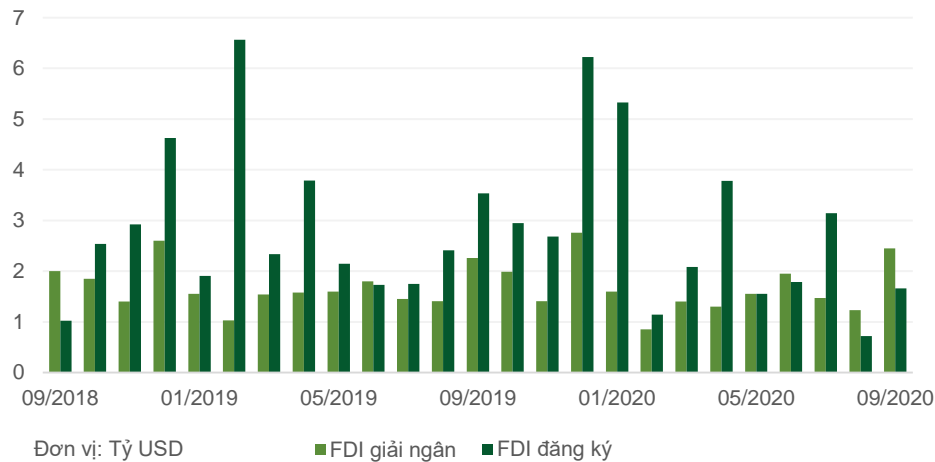
Đơn vị: Tỷ USD

■ Xuất khẩu-L ■ Nhập khẩu-L ● Cán cân thương mại-R

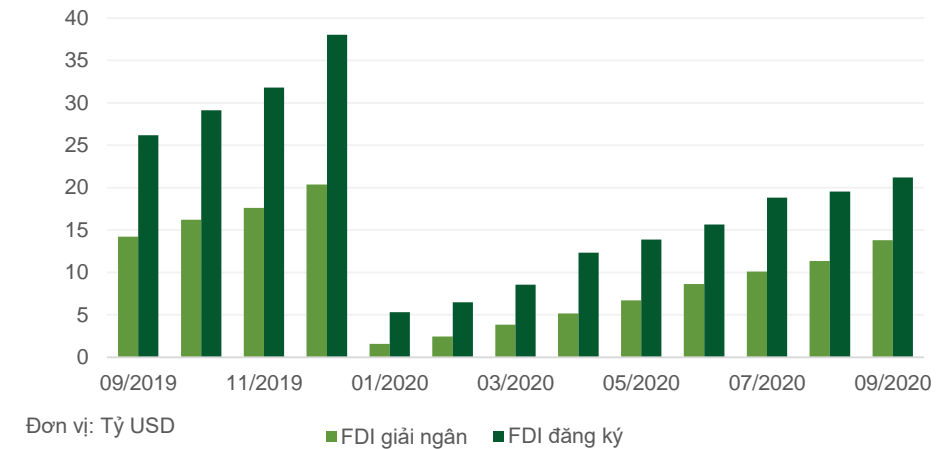
Nguồn: Tổng cục Thống kê

- ✓ Tính đến ngày 20/09, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 21.2 tỷ USD, giảm 18.9%YoY, chủ yếu do sự sụt giảm của giá trị vốn góp mua cổ phần (giảm 44.9%YoY). Sau 8 tháng tăng liên tiếp kể từ đầu năm, vốn FDI đăng ký mới lũy kế bất ngờ tăng trưởng âm trong tháng 9. Có tổng cộng 1,947 dự án được cấp phép mới, giảm 29.4%YoY, tương ứng với số vốn FDI đăng ký mới là 10.4 tỷ USD, giảm 5.6%YoY. Trong khi đó, vốn FDI điều chỉnh vẫn ghi nhận mức tăng trưởng dương 6.8%YoY, đạt 5.1 tỷ USD.
- ✓ Vốn FDI thực hiện 9 tháng ước đạt 13.8 tỷ USD, giảm 3.2%YoY. Trong đó, công nghiệp chế biến tạo chiếm tỷ trọng lớn nhất với 71.2%, tương đương với 9.8 tỷ USD.
- ✓ Do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, nguồn vốn FDI vào Việt Nam trong 9 tháng đầu năm ghi nhận sự sụt giảm khá đáng kể. Nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc tiếp cận thị trường, từ đó ảnh hưởng đến quyết định tư mới cũng như mở rộng quy mô dự án. Không chỉ ở Việt Nam mà nhiều nước khác cũng đang gặp phải tình trạng tương tự. Theo Diễn đàn Thương mại và Phát triển Liên Hiệp quốc (UNCTAD), FDI toàn cầu trong năm nay được dự báo giảm 40%YoY và có lần đầu tiên xuống dưới 1,000 tỷ USD trong 15 năm qua. Nếu so sánh với mức giảm trung bình toàn cầu thì FDI vào Việt Nam vẫn còn tích cực. Với động lực từ việc kiểm soát tốt dịch và bắt đầu mở cửa trở lại, kỳ vọng Việt Nam sẽ thu hút được thêm nhiều nguồn vốn FDI trong những tháng cuối năm.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài theo tháng

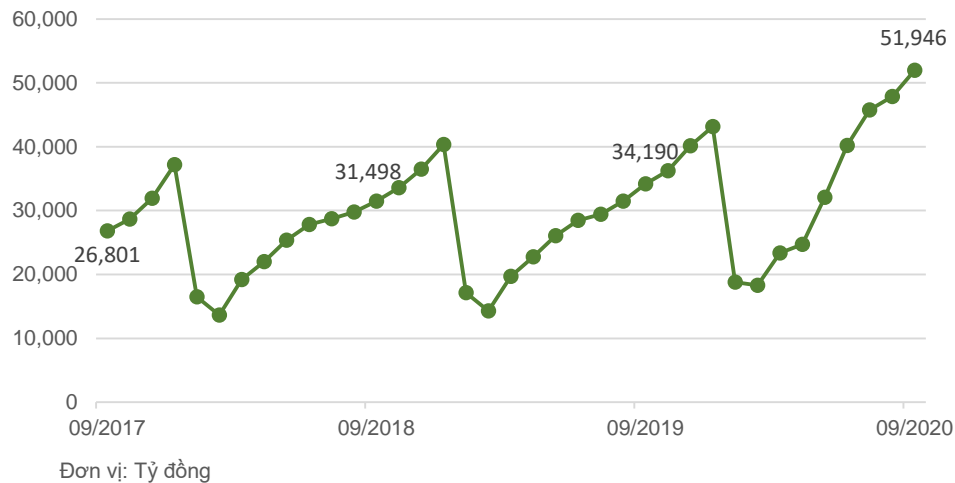


Đầu tư trực tiếp nước ngoài lũy kế

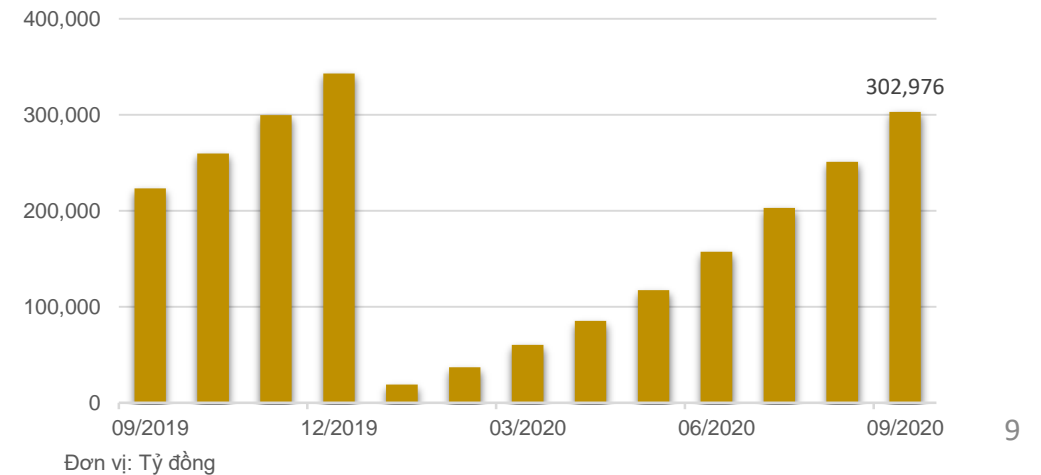


- ✓ Tháng 9, đầu tư công ghi nhận mức giải ngân kỷ lục với 51.9 nghìn tỷ đồng, +8.5%MoM và +60.7%YoY. Lũy kế 9 tháng, giải ngân đầu tư công ước đạt 302.9 nghìn tỷ đồng, +33.3%YoY. Đây là tốc độ giải ngân vốn đầu tư công tháng 9 và 9 tháng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. Như vậy, sau 9 tháng, giải ngân đầu tư công đã hoàn thành được 59.7% kế hoạch năm, vẫn còn thấp so với kỳ vọng.
- ✓ Đối với cấp Trung ương, Bộ Giao thông vận tải có mức giải ngân lớn nhất 14.2 nghìn tỷ (tăng 91.8%YoY) và cũng là bộ có tỷ lệ giải ngân cao nhất so với kế hoạch (60.3%). Trong khi đó, ở cấp tỉnh và thành phố, Hà Nội dẫn đầu với 31.2 nghìn tỷ (tăng 3%YoY). TP. Hồ Chí Minh đứng thứ 2 với 27.1 nghìn tỷ (tăng 78.5%YoY).
- ✓ Bộ Tài chính mới đây đã kiến nghị Chính phủ trong việc điều chỉnh cắt giảm vốn của các bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp, dưới 60% kế hoạch, để chuyển sang các dự án quan trọng và có khả năng giải ngân vốn nhanh. Nếu được thông qua, kiến nghị này sẽ góp phần đáng kể trong việc đẩy nhanh tốc độ giải ngân đầu tư công trong những tháng cuối năm.

Đầu tư công theo tháng



Đầu tư công lũy kế



- ✓ Nhờ những giải pháp kịp thời của Chính phủ, đợt bùng phát Covid-19 lần thứ 2 tại Đà Nẵng đã không gây ảnh hưởng quá nghiêm trọng đến quá trình phục hồi của nền kinh tế. Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp đã dần ổn định, tiêu dùng đã bắt đầu ghi nhận sự tăng trưởng so với năm trước trong khi lạm phát đang được kiểm chế.
- ✓ Vào tháng 9 vừa qua, Chính phủ đã điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 xuống còn 2% và phần đầu đạt 2.5% nếu điều kiện cho phép. Với kết quả 9 tháng hiện tại, nếu vẫn kiểm soát tốt dịch, Việt Nam hoàn toàn có thể hoàn thành được mục tiêu tăng trưởng GDP và kế hoạch kiểm soát lạm phát mà Chính phủ đề ra. Còn với kế hoạch giải ngân đầu tư công, dù ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể, đầu tư công vẫn là bài toán khó khi tỷ lệ giải ngân vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng. Ngoài ra, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn là vấn đề cần được lưu ý khi dịch bệnh Covid-19 đang có dấu hiệu căng thẳng trở lại ở nhiều khu vực trên thế giới.

BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ THEO THÁNG

	09/20	08/20	07/20	06/20	05/20	04/20	03/20	02/20	01/20	12/19	11/19	10/19	09/19
CPI (YoY)	2.98%	3.18%	3.39%	3.17%	2.40%	2.93%	4.87%	5.40%	6.43%	5.23%	3.52%	2.24%	1.98%
CPI (MoM)	0.12%	0.07%	0.40%	0.66%	-0.03%	-1.54%	-0.72%	-0.17%	1.23%	1.40%	0.96%	0.59%	0.32%
PMI	52.2	45.7	47.6	51.1	42.7	32.7	41.9	49.0	50.6	50.8	51.0	50.0	50.5
IIP (YoY)	3.8%	-0.6%	1.1%	7.0%	-3.1%	-10.5%	5.4%	23.7%	-5.5%	6.2%	5.4%	9.2%	10.2%
IIP (MoM)	2.3%	3.5%	3.6%	10.3%	11.2%	-13.3%	10.8%	8.4%	-11.8%	0.5%	-1.6%	2.7%	-0.1%
Tăng trưởng tín dụng*			4.05%	3.65%	2.00%	1.41%	1.31%	0.17%	0.10%	13.70%	11.00%	10.30%	9.40%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	27.5	27.7	24.9	22.6	19.2	17.6	24.1	20.9	18.3	22.6	22.8	24.2	23.4
Nhập khẩu (Tỷ USD)	24.0	22.7	22.1	20.7	18.2	18.5	22.1	18.6	18.6	22.3	21.3	22.4	21.7
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	3.5	5.0	2.8	1.9	1.0	-0.9	2.0	2.3	-0.3	0.3	1.5	1.9	1.6
Vốn FDI thực hiện* (Tỷ USD)	13.8	11.4	10.1	8.7	6.7	5.2	3.9	2.5	1.6	20.4	17.6	16.2	14.2
Vốn FDI đăng ký* (Tỷ USD)	21.2	19.5	18.8	15.7	13.9	12.3	8.6	6.5	5.3	38.0	31.8	29.1	26.2

Nguồn: Tổng cục Thống kê, NHNN, PHS

* Số liệu tích lũy đến thời điểm báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04

Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,

364 Cộng Hòa, P. 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco,

18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801